

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tạc Hùng M, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tạc Hùng M: Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Nông (*Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2024*).

Bị đơn: Ông Đặng Thiết H, sinh năm 1963 và bà Lê Tâm U, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Bon E, xã G, huyện C, tỉnh Đắc Nông.

Các đương sự vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ông Tạc Hùng M có cho vợ chồng ông Đặng Thiết H và bà Lê Tâm U mượn 03 lần tiền, hai bên có viết giấy vay với nhau, cụ thể:

Ngày 03/12/2022 mượn số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*), hạn 01-02 tháng sẽ trả đủ, hai bên không thỏa thuận lãi. Ngày 25/12/2022 mượn số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), hạn 01 tuần sẽ trả đủ, hai bên không thỏa thuận

lãi. Ngày 20/3/2023 mượn số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), hạn 10 ngày sẽ trả đủ, hai bên không thỏa thuận lãi. Tất cả 03 lần vay mượn tiền bị đơn nói là để đảo hạn ngân hàng. Đã quá thời hạn trả tiền, hai bên không có thỏa thuận gì khác, nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không trả. Nay ông M khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thiết H và bà Lê Tâm U phải trả số tiền gốc là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo quy định pháp luật tính từ ngày 01/4/2024 đến khi trả nợ xong. Sau khi đối chiếu lại thì từ tháng 11/2023 đến tháng 4/2024 gia đình bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 13.000.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 13.000.000 đồng và lãi của số tiền này. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 147.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo quy định pháp luật tính từ ngày 01/5/2024 đến khi trả hết nợ.

Theo bị đơn bà Lê Tâm U trình bày:

Bà thừa nhận có vay nguyên đơn tổng số tiền 160.000.000 đồng, vay làm 03 lần, cụ thể:

Lần 01: Ngày 03/12/2022 vay 60.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tay với nhau, lãi thỏa thuận miệng là 15%/tháng và trả lãi theo tháng, thời hạn vay là một vài tháng sẽ trả (cụ thể đến mùa điều). Lần vay này bà đã trả lãi từ tháng 12/2022 đến mùa cà phê năm 2023 thì ngừng không đóng lãi nữa, cụ thể đã đóng bao nhiêu lãi, đóng trong bao nhiêu tháng bà không nhớ. Đến ngày 01/11/2023 hai bên thỏa thuận lại là bà sẽ trả gốc vào ngày 30/11/2023. Cho đến nay, khoản vay này bà chưa trả đồng gốc nào.

Lần 02: Ngày 25/12/2022 vay 40.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tay với nhau, lãi thỏa thuận miệng là 15%/tháng và trả lãi theo tháng, thời hạn vay là một tuần. Lần vay này bà đã trả lãi từ ngày 25/12/2022 đến đầu năm 2024 thì ngừng không đóng lãi nữa, cụ thể đã đóng bao nhiêu lãi, đóng trong bao nhiêu tháng bà không nhớ. Gốc chưa trả đồng nào.

Lần 03: Ngày 20/3/2023 vay 60.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tay với nhau, lãi thỏa thuận miệng là 15%/tháng và trả lãi theo tháng, thời hạn vay là 10 ngày. Lần vay này bà đã trả lãi từ tháng 3/2023 đến đầu năm 2024 thì ngừng không đóng lãi nữa, cụ thể đã đóng bao nhiêu lãi, đóng trong bao nhiêu tháng bà không nhớ.

Gia đình bà đã trả được 13.000.000 đồng tiền gốc cho nguyên đơn. Hiện chỉ còn nợ lại 147.000.000 đồng tiền gốc. Các khoản vay này chồng bà là ông Đặng Thiết H có biết. Bà vay tiền về mua điều. Nay gia đình khó khăn nên bà xin trả dần 5.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 3/2025. Về lãi thì cho gia đình bà xin chứ không có khả năng trả lãi nữa. Bà U đồng ý việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 13.000.000 đồng và lãi của số tiền này.

Bị đơn ông Đặng Thiết Hùng trình bày: Ông thống nhất theo ý kiến của vợ là bà Lê Tâm U về số nợ gốc và thời hạn trả nợ. Ông đồng ý cùng trả nợ với bà U đối với các khoản vay của ông M.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 147.000.000 đồng và lãi đến ngày xét xử. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.000.000 đồng và lãi của số tiền này do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay và tiền lãi theo quy định pháp luật. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã Quảng Tín, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền 03 lần: Ngày 03/12/2022 vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay là một vài tháng sẽ trả (cụ thể đến mùa điều), đến ngày 01/11/2023 hai bên thỏa thuận lại sẽ trả gốc vào ngày 30/11/2023. Lần 02: Ngày 25/12/2022 vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay là một tuần. Lần 03: Ngày 20/3/2023 vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày. Tổng cộng 03 lần vay là 160.000.000 đồng tiền gốc. Bị đơn đã trả được 13.000.000 đồng tiền gốc và nguyên đơn rút một phần yêu cầu đối với số tiền này. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 147.000.000 đồng tiền gốc còn lại và bị đơn đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn.

[3.2]. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cả 03 lần vay hai bên không thỏa thuận lãi và lãi suất. Bị đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 15%/tháng, bị đơn có trả lãi một số tháng nhưng nay bị đơn không đề nghị xem xét lại các khoản lãi này và gia đình khó khăn nên xin không trả lãi cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi thời điểm tính lãi là từ ngày 01/4/2024 thành ngày 01/5/2024 cho đến khi trả nợ xong trên tổng số nợ gốc 147.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong các giấy vay mượn tiền giữa các bên không thể hiện về lãi và lãi suất. Bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận giữa các bên. Hai bên không thống nhất được về lãi suất nhưng bị đơn không yêu cầu xem xét lại lãi đã trả cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là phù hợp và do các bên có tranh chấp về lãi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi trong trường hợp này. Khoản vay đến hạn trả nợ cuối cùng là khoản vay 60.000.000 đồng vào ngày 03/12/2022, hạn trả ngày 30/11/2023. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi của 147.000.000 đồng từ ngày 01/5/2024 là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi của 147.000.000 đồng từ ngày 01/5/2024 đến ngày xét xử, cụ thể: $147.000.000đ \times 10\%/năm \times 10 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 13.352.500 \text{ đồng}$.

[3.3]. Về thời hạn trả nợ: Bị đơn xin được trả dần 147.000.000 đồng tiền gốc, cụ thể 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong. Nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc bị đơn xin trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong là không phù hợp, vì thời hạn thanh toán kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Cần buộc bị đơn trả ngay số nợ gốc và lãi trên cho nguyên đơn mới đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3.4]. Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.000.000 đồng và lãi của số tiền này. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.000.000 đồng và lãi của số tiền này là phù hợp.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạc Hùng M đối với bà Lê Tâm U và ông Đặng Thiết H.

Buộc bà Lê Tâm U và ông Đặng Thiết H phải trả cho ông Tạc Hùng M số tiền 160.352.500đ (*Một trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm*

đồng), trong đó 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) tiền gốc và 13.352.500đ (Mười ba triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.000.000 đồng và lãi của số tiền này do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

3. Về án phí: Bà Lê Tâm U và ông Đặng Thiết H phải nộp 8.018.000đ (Tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Tạc Hùng M 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003024 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Xuân

